

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày: 19/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Thái

Ông Nguyễn Đình Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Ngô P**, sinh năm: 1992 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông M, sinh năm 1967 và bà N, sinh năm 1969; vợ, con chưa có; tiền sự: Không,

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án:

- Ngày 26/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 39/2010/HSST, đã chấp hành xong.

- Ngày 25/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 41/2011/HSST, đã chấp hành xong.

- Ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 230/2013/HSST, chưa chấp hành xong (phần án phí).

- Ngày 04/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 20/2018/HS-ST, đã chấp hành xong vào ngày 21/9/2021;

Bị cáo bị tạm giữ, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: M, xã N, L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông P (chết) và bà Q, sinh năm 1950; vợ, con chưa có;

Tiền sự: Ngày 09/03/2005, bị Chủ tịch UBND thị xã L, tỉnh Bình Phước ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”,

Tiền án:

- Ngày 21/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 72/2007/HSST ngày 22/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 05/2008/HSST. Tổng hợp hình phạt chung cho hai bản án là 42 tháng, đã chấp hành xong.

- Ngày 28/9/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 91/2011/HSST; ngày 07/12/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 93/2012/HSST. Tổng hợp hình phạt chung cho hai bản án là 14 năm tù, đã chấp hành xong ngày 27/4/2021;

Bị cáo bị tạm giữ, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thanh R**, sinh năm: 1993 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: H, xã I, huyện K, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; con ông R, sinh năm 1966 và bà S, sinh năm 1965; vợ, con chưa có; tiền sự: Không,

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án:

- Ngày 19/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 137/2011/HSST, đã chấp hành xong.

- Ngày 26/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 48/2013/HSST, đã chấp hành xong.

- Ngày 10/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 140/2015/HSST; ngày 01/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 113/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt chung cho hai bản án là 07 năm tù, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 07/02/2021, chưa chấp hành xong phần dân sự của Bản án số 113/2015/HSST;

Bị cáo bị tạm giữ, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: P, xã Q, huyện R, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; con ông H, sinh năm 1968 và bà I, sinh năm 1969; vợ K, có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không,

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án:

- Ngày 11/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 65/2012/HSST, đã chấp hành xong ngày 18/10/2012.

- Ngày 19/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 62/2013/HSST, đã chấp hành xong ngày 25/11/2013.

- Ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 100/2014/HSST, đã chấp hành xong ngày 29/12/2016.

- Ngày 10/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Bản án số 23/2018/HSST, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 13/5/2021;

Nhân thân: Ngày 02/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 33/2010/HSST, đã chấp hành xong ngày 26/4/2011.

Bị cáo bị tạm giữ, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Chị H1 – sinh năm: 1969; cư trú tại: B1, C1, huyện D1, tỉnh Bình Định. (có mặt)
2. Chị H2 – sinh năm: 1975; cư trú tại: B2, C2, D2, tỉnh Bình Định. (có đơn xin xét xử vắng mặt)
3. Anh H3 – sinh năm: 1988; cư trú tại: B3, C3, D3, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)
4. Anh H4 – sinh năm: 1989; cư trú tại: B4, C4, D4, tỉnh Bình Định. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô P, Nguyễn Thanh R, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S quen biết với nhau khi đang chấp hành án tại trại giam. Ngày 03/11/2021, cả nhóm rủ nhau đi từ tỉnh Bình Dương về nhà P ở Quảng Nam. Khi đi, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67D1-855.41 chở R; P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70K1-650.99 chở S. Đến

khoảng 19h00' ngày 03/11/2021, cả nhóm đến địa phận tỉnh Bình Định và ghé vào quán ven đường Quốc lộ 1A ăn tối. Tại đây, P nói với Q, S “Giờ hết tiền rồi, tụi mình đi bốc hàng”. P, Q, S đều hiểu “bốc hàng” là cướp giật tài sản của người đi đường và cùng đồng ý. Đến sáng ngày 04/11/2022, Q rủ R cướp giật tài sản của người đi đường thì R đồng ý. Sau đó, cả nhóm đã gây ra 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 08h00' ngày 04/11/2021, khi đang di chuyển theo hướng từ Bình Định ra Quảng Nam, đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc C, huyện D, tỉnh Bình Định, cả nhóm phát hiện bà H1 đang điều khiển xe mô tô đi một mình theo hướng Nam - Bắc. P liền chờ S chạy gần xe bà H1, phát hiện bà H1 mang dây chuyền vàng trên cổ nên báo cho Q và R. Khi bà H1 rẽ phải tại ngã ba đi về hướng Đông, Q chờ R rẽ phải theo sau xe bà H1 khoảng 200m, Q ép sát xe bà H1, R dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng trên cổ bà H1, rồi Q điều khiển xe chở R tẩu thoát ra Quốc lộ 1A chạy về hướng Bắc. Đến khoảng 12h00' cùng ngày, cả nhóm đến nhà P và ở lại chơi. Đến khoảng 16h00' ngày 05/11/2021, cả nhóm rủ nhau vào Quảng Ngãi chơi. Trên đường đi, Q ghé vào tiệm vàng (không rõ tên, địa chỉ) ở huyện Z, tỉnh Quảng Nam để bán sợi dây chuyền giật được lấy số tiền 9.400.000 đồng, rồi đưa cho P 1.000.000 đồng để đổ xăng. Sau đó, Q đưa S mượn 1.000.000 đồng, đưa cho R 500.000 đồng và tính tiền ăn nhập 6.900.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Sáng ngày 06/11/2021, cả nhóm tiếp tục di chuyển theo hướng từ Quảng Ngãi đến Bình Dương. Đến khoảng 08h50', khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A mới thuộc D3, tỉnh Bình Định, P chờ S chạy trước, Q chờ R chạy sau phát hiện bà H2 đang điều khiển xe mô tô AirBlade, biển kiểm soát 77C1-674.78 đi cùng chiều, trên cổ đeo sợi dây chuyền vàng. Ngay lúc này, Q điều khiển xe từ phía sau đi lên, ép sát bên trái xe bà H2, R ngồi phía sau dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền bà H2 đang đeo trên cổ, lấy được một đoạn ngắn 8cm, đoạn còn lại dính trên người bà H2.

- Vụ thứ ba: Khoảng 09h00' ngày 06/11/2021, khi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc C3, D3, tỉnh Bình Định, P chờ S chạy trước và chạm với xe máy biển kiểm soát 77C1-001.28 do ông C1 chở vợ là C2 đi cùng chiều làm xe và vợ chồng ông C1 té ngã dưới đường, rồi P tăng tốc tẩu thoát. Trong lúc này, Q chờ R chạy sau, phát hiện ông H3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X9-0806 đang đi cùng chiều, trên cổ mang sợi dây chuyền vàng nên đi theo sau. Khi đến địa điểm vợ chồng ông C1 té ngã, Q ép sát bên trái xe ông H3, R ngồi sau dùng tay phải giật được sợi dây chuyền vàng của ông H3 dài 57cm kèm theo mặt dây chuyền là vật cong màu trắng dài 7cm, đầu có bọc kim loại màu vàng. Sau khi giật được tài sản, Q tăng tốc chở R tẩu thoát về hướng Nam.

- Vụ thứ tư: Khoảng 09h50' ngày 06/11/2021, khi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc thôn B, xã C4, huyện D4, tỉnh Bình Định, P chờ S chạy trước phát hiện ông H4 điều khiển xe mô tô Dream, biển kiểm soát 77E1-019.90 chở Đ ngồi phía sau, trên cổ ông H4 có mang sợi dây chuyền vàng. Ngay lập tức, P điều khiển xe ép sát bên trái xe ông H4, S ngồi sau dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền vàng của ông H4, lấy được

một đoạn dài 20cm, đoạn còn lại rơi mất không tìm thấy. Sau khi giật được tài sản, P điều khiển xe tăng tốc chở S tẩu thoát về hướng Nam, Q chở R chạy phía sau.

Đến khoảng 11h00' ngày 06/11/2021, khi các đối tượng trên đến địa phận huyện S, tỉnh Bình Định thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ. Quá trình điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như trên.

Tại Kết luận giám định số 315/KL-C09C-Đ2 ngày 25/3/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Các đoạn dây chuyền bằng kim loại, màu vàng (của các bị hại H3, H2, H4) gửi đi giám định có kim loại vàng, với nhiều hàm lượng khác nhau.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTTTHS ngày 27/4/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Sợi dây chuyền của bà H1 có giá trị 18.799.735 đồng; sợi dây chuyền của bà H2 có giá trị 7.349.325 đồng; sợi dây chuyền của ông H3 có giá trị 10.805.450 đồng; sợi dây chuyền của ông H4 có giá trị 45.528.600 đồng (đoạn dài 20cm trị giá 7.851.000đ). Tổng giá trị tài sản (04 sợi dây chuyền của 04 bị hại) là 82.483.110 đồng.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Ngô P, Nguyễn Thanh R, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S bị VKSND tỉnh Bình Định truy tố về tội “Cướp giật” theo điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Ngô P từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh R từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 đến 08 năm tù.

Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48, Điều 589 BLDS buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho hai bị hại H1 và H4. Vật chứng: Tài sản và giấy tờ cá nhân trả lại cho các bị cáo. Tịch thu sung công 02 xe mô tô các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Ý kiến của người bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định:

Các bị cáo Ngô P, Nguyễn Thanh R, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S rủ nhau đi cướp giật dây chuyền của những người đang điều khiển xe đi trên đường. Các bị cáo đã gây ra 04 vụ cướp giật với cách thức sử dụng xe mô tô đi dạo trên đường Quốc lộ 1A, thấy ai đeo dây chuyền, bị cáo điều khiển xe áp sát người bị hại cho bị cáo ngồi sau giật dây chuyền rồi phóng xe bỏ chạy. Trị giá tài sản 04 vụ các bị cáo đã cướp giật là 82.483.110 đồng.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Ngô P, Nguyễn Thanh R, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S bị VKSND tỉnh Bình Định truy tố về tội “Cướp giật” theo điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo P là người rủ rê cầm đầu và trực tiếp tham gia 01 vụ; các bị cáo Q và R trực tiếp tham gia 03 vụ; bị cáo S tham gia 01 vụ. Các bị cáo cùng đồng phạm, cùng là người thực hành, cùng nhau sử dụng tài sản chiếm đoạt. Các bị cáo là đồng phạm với vai trò tương đương nhau, do đó mức hình phạt của các bị cáo cũng tương đương nhau.

Hành vi của các bị cáo Ngô P, Nguyễn Thanh R, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản và sức khỏe tính mạng của người khác. Các bị cáo đều có 04 tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, sau khi ra tù tiếp tục rủ nhau phạm tội. Các bị cáo dùng xe mô tô để cướp giật tài sản của người cũng đang đi xe mô tô là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo gây hoang loạn trong quần chúng nhân dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân rất xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng tham gia 04 vụ cướp giật tài sản nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về bồi thường thiệt hại:* Các bị hại H2, H3 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại H1 yêu cầu bồi thường 18.799.735 đồng; bị hại H4 bị mất sợi dây chuyền trị giá 45.528.600 đồng, đã nhận lại đoạn dây chuyền 20cm trị giá 7.851.000đ các bị cáo còn phải bồi thường là 37.677.000đ. Do đó, 04 bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại H1 là 18.799.735 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại H1 là 4.700.000đ; 04 bị cáo phải bồi thường cho bị hại H4 là 37.677.000đ, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại H4 là 9.420.000đ.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan CSĐT đã thu giữ các vật chứng như sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh, biển kiểm soát 67D1-85541, SM: CGA1ID170560, SK: MH8DL11AZJJ170602 của bị cáo Nguyễn Thanh R.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 70K1-65099, SM: CGA1603458, SK: MH8DL11ANLJ103430 của bị cáo Ngô P.

Đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) ví da màu đen, bên trong có 01 (một) CCCD số 070089006348 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67D1-85541, số tiền 6.768.000đ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C20, gấn sim số 0969025890, 0984719580 (đã niêm phong);

- 01 (một) ba lô màu xám;

- 01 (một) bình xịt màu xanh có ghi dòng chữ “AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARALISANT” hình trụ tròn, đường kính 3,5cm, cao 15cm; 01 (một) bình xịt màu đen có ghi dòng chữ “TAKE DOWN” hình trụ tròn, đường kính 6,5cm, cao 23cm;

- 01 (một) áo khoác màu xám; 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu ASIA, loại trùm cả đầu, màu đỏ-trắng-đen;

- 01 (một) quần jean màu xanh trắng; 01 (một) áo thun màu xám; 01 (một) áo khoác màu xám, sọc đen ở hai bên tay áo;

Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn Q, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) 01 ví da màu đen, bên trong có 01 (một) CMND số 285400035 mang tên Nguyễn Thanh R, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thanh R, số tiền 675.000đ (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A21S, gắn sim số 0962914492, IMEI: 353996323311425;

- 01 (một) quần jean màu đen; 01 (một) áo sơ mi màu đen; 01 (một) áo khoác loại 02 mặt (01 mặt màu đen sọc xanh, 01 mặt màu xanh);

Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thanh R, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) bình xịt màu xanh có ghi dòng chữ “AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARALISANT” hình trụ tròn, đường kính 3,5cm, cao 15cm;

- 01 (một) ba lô màu xanh;

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO, màu xanh;

- 01 (một) quần jean màu xanh, quần dài; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xám;

Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn S, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) mũ bảo hiểm trùm đầu màu đen sọc xanh;

- 01 (một) ví da màu nâu, bên trong có 01 (một) CMND số 205721181 mang tên Ngô P, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 70K1-65099, số tiền 4.460.000đ (bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng);

- 01 (một) quần jean màu xanh đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen; 02 (hai) bao tay màu xanh đen;

- 01 (một) bình xịt màu đen có ghi dòng chữ “TAKE DOWN” hình trụ tròn, đường kính 6,5cm, cao 23cm;

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu móc xích, dài 60cm (đã niêm phong, có chữ ký xác nhận của E, Ngô P;

Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Ngô P, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, dính nhiều chất bẩn.

Đây là tang vật phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Ngô P, Nguyễn Thanh R, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Ngô P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2021

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh R 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2021.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Buộc các bị cáo Ngô P, Nguyễn Thanh R, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S liên đới bồi thường cho bị hại H1 18.799.735 đồng và bị hại H4 37.677.000đ. Chia phần: Bị cáo Ngô P phải bồi thường cho chị H1 4.700.000đ và anh H4 9.420.000đ; bị cáo Nguyễn Thanh R phải bồi thường cho chị H1 4.700.000đ và anh H4 9.420.000đ; bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho chị H1 4.700.000đ và anh H4 9.420.000đ; bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho chị H1 4.700.000đ và anh H4 9.420.000đ.

Tạm giữ số tiền 11.903.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Văn Q 6.768.000đ; Nguyễn Thanh R, 675.000đ; Ngô P 4.460.000đ để đảm bảo thi hành án. (Theo ủy nhiệm chỉ số 09/2022 ngày 12/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh, biển kiểm soát 67D1-85541, SM: CGA1ID170560, SK: MH8DL11AZJJ170602 của bị cáo Nguyễn Thanh R.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 70K1-65099, SM: CGA1603458, SK: MH8DL11ANLJ103430 của bị cáo Ngô P.

3.2. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Q:

- 01 (một) ví da màu đen, bên trong có 01 (một) CCCD số 070089006348 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67D1-85541, số tiền 6.768.000đ (sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C20, gắn sim số 0969025890, 0984719580 (đã niêm phong);

- 01 (một) ba lô màu xám;

- 01 (một) bình xịt màu xanh có ghi dòng chữ “AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARALISANT” hình trụ tròn, đường kính 3,5cm, cao 15cm; 01 (một) bình

xịt màu đen có ghi dòng chữ “TAKE DOWN” hình trụ tròn, đường kính 6,5cm, cao 23cm;

- 01 (một) áo khoác màu xám; 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu ASIA, loại trùm cả đầu, màu đỏ-trắng-đen;

- 01 (một) quần jean màu xanh trắng; 01 (một) áo thun màu xám; 01 (một) áo khoác màu xám, sọc đen ở hai bên tay áo;

3.3. Trả cho bị cáo Nguyễn Thanh R:

- 01 (một) 01 ví da màu đen, bên trong có 01 (một) CMND số 285400035 mang tên Nguyễn Thanh R, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thanh R, số tiền 675.000đ (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A21S, gắn sim số 0962914492, IMEI: 353996323311425;

- 01 (một) quần jean màu đen; 01 (một) áo sơ mi màu đen; 01 (một) áo khoác loại 02 mặt (01 mặt màu đen sọc xanh, 01 mặt màu xanh);

3.4. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn S:

- 01 (một) bình xịt màu xanh có ghi dòng chữ “AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARALISANT” hình trụ tròn, đường kính 3,5cm, cao 15cm;

- 01 (một) ba lô màu xanh;

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO, màu xanh;

- 01 (một) quần jean màu xanh, quần dài; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xám;

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu móc xích, dài 60cm (đã niêm phong, có chữ ký xác nhận của E, Ngô P).

3.5. Trả cho bị cáo Ngô P:

- 01 (một) mũ bảo hiểm trùm đầu màu đen sọc xanh;

- 01 (một) ví da màu nâu, bên trong có 01 (một) CMND số 205721181 mang tên Ngô P, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 70K1-65099, số tiền 4.460.000đ (bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng);

- 01 (một) quần jean màu xanh đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen; 02 (hai) bao tay màu xanh đen;

- 01 (một) bình xịt màu đen có ghi dòng chữ “TAKE DOWN” hình trụ tròn, đường kính 6,5cm, cao 23cm;

3.6. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, dính nhiều chất bẩn.

4. Về án phí:

Các bị cáo Ngô P, Nguyễn Thanh R, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 706.000đồng án phí DSST.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Bình